

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2017/HSST
Ngày 8-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lạc

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lợi

2. Bà Phan Thị Ánh Duyên

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên toà: Ông Hoàng Liên Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân Thị trấn S, huyện C, TAND huyện C, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2017/HSST ngày 03/8/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2017/QĐXX-ST ngày 24/8/2017 đối với bị cáo:

HOÀNG ĐỨC N - Sinh năm 1997; nơi ĐKNKTT: Khu 2 xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: Lớp 12/12; con ông Hoàng Văn C, sinh năm 1968; con bà: Hoàng Thị X, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/4/2017. Hiện nay đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh P; danh chỉ bản số 083 do Công an huyện C, tỉnh Phú Thọ lập ngày 20/4/2017. (Có mặt)

Nguyên đơn dân sự:

1. Trường THCS Thị trấn S do bà Nguyễn Thị Ngọc L – Hiệu trưởng đại diện. (Có mặt)
2. Trường Tiểu học Th do bà Phạm Thị Hà T – Hiệu trưởng đại diện. (Có mặt)
3. Trường Tiểu học S do bà Trần Thị Bích L – Hiệu trưởng đại diện. (Có mặt)
4. Trường Tiểu học T do bà Nguyễn Thị Bích N – Hiệu trưởng đại diện. (Có mặt)
5. Trường Tiểu học T do bà Nguyễn Thị Kim L – Hiệu trưởng đại diện. (Có mặt)
6. Công ty TNHH C – Địa chỉ: Tổ 6 khu 9 phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ do anh Nguyễn Quang T – Giám đốc đại diện. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- 1-Anh Phạm Đào T và anh Nguyễn Mạnh T - Công ty TNHH thiết bị văn phòng T - ĐC: số nhà 11, ngách 397/2 đường P, phường X, quận B, Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)
- 2- Chị Trần Thị V, sinh năm 1997 – ĐC: Xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)
- 3- Anh Nguyễn Mạnh C – Tổ 22 T, phường H, TX P, tỉnh Phú thọ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại bản cáo trạng số 46/KSĐT ngày 03/8/2017 của VKSND huyện C đã quyết định truy tố bị cáo Hoàng Đức N về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 của Bộ luật Hình sự với các tình tiết phạm tội như sau: Do muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên Hoàng Đức N, sinh năm 1997, ĐKNKTT: Khu 2 xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại các trường học trên địa bàn huyện. Trong khoảng thời gian từ đêm 17/03/2017 đến ngày 09/4/2017 Hoàng Đức N đã thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần 1: Buổi tối ngày 17/03/2017 N đi ô tô khách từ Hà Nội về đến Thị trấn S, khi đi N mang theo ba lô bên trong đựng cưa sắt, gang tay y tế và khẩu trang dùng làm công cụ để thực hiện tội phạm. Khoảng 22 giờ cùng ngày, N trèo tường vào trường Trung học cơ sở Thị trấn S ở khu 10 Thị trấn S và chờ ở trong đó cho đến khoảng 01 giờ sáng (đợi cho bảo vệ trường ngủ say) rồi đeo gang tay, khẩu trang, sử dụng cưa sắt cắt chốt khóa cửa phòng kế toán rồi vào phòng trộm cắp 01 bộ máy vi tính (gồm 01 cây máy tính loại Orient Core i3, 01 màn hình Sam Sung 22in, 01 bàn phím và chuột NimBus) và 01 máy in Cannon 2900. Tài sản trộm cắp được N đựng vào thùng bìa cát tông nhét được ở ngoài đường rồi ôm đi ra ngã tư Thị trấn S đón xe khách đi Hà Nội tiêu thụ tài sản. Xuống đến Hà Nội, N bán 01 bộ máy vi tính cho một cửa hàng máy tính ở quận C được 2.700.000đ (N không nhớ tên, đường và địa chỉ cụ thể của người mua). Chiếc máy in N bán cho anh Phạm Đào T ở Công Ty TNHH thiết bị văn phòng T, địa chỉ: số nhà 11, ngách 397/2, đường Phạm Văn Đ, phường X, quận B, TP Hà Nội được 1.100.000đ.

Lần 2: Chiều tối ngày 22/03/2017 N đi ô tô khách từ Hà Nội về đến xã S, huyện C. N đến quán điện tử chơi đến khoảng 23 giờ thì đi bộ đến Trường tiểu học xã Th ở Khu 5 xã T, huyện C. N đột nhập vào trường dùng cưa sắt cưa đứt khóa phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, cắt khuy khóa phòng đoàn đội, N đục 02 khóa cắt được vào ba lô rồi đi vào phòng hiệu trưởng lấy 01 máy in nhãn hiệu Cannon 2900, vào phòng Phó hiệu trưởng lấy 01 bộ máy vi tính để bàn hãng Đông Nam Á Main Asus H81 và 01 máy in Cannon 2900. Sau đó N mang tài sản trộm cắp được ra khu vực gò chề ở cách trường khoảng 500m cất giấu rồi đi bộ ra bên đò C lên đò đi qua sông sang Thị xã P. Sáng ngày 23/03/2017 N gọi điện cho bạn là chị Trần Thị V, sinh năm 1997 ở T, xã T, huyện C hiện đang học tại trường Đại học H – Thị xã P để mượn xe máy. Do không biết N mượn xe để đi chở tài sản trộm cắp nên chị V đã đồng ý cho N mượn xe Jupiter BKS 19L1 – 5068. N điều khiển xe máy đi mua thùng bìa cát tông rồi quay trở lại nơi cất giấu tài sản lấy đồ đã trộm cắp được mang đi tiêu thụ. N bán 01 bộ máy tính cho quán mua bán, sửa chữa máy tính của anh Nguyễn Mạnh C ở tổ 22 T, phường H, Thị xã P được 2.500.000đ. Sau đó N bắt xe ô tô khách đi Hà Nội để bán 02 chiếc máy in. N bán

cho anh Phạm Đào T được 1.100.000đ, còn 01 chiếc máy in N bỏ quên trên xe ô tô khách (N không nhớ BKS xe ô tô).

Lần 3: Đêm ngày 27/03/2017 N đột nhập vào trường tiểu học S ở khu 8 xã S, huyện C, N đeo găng tay, khẩu trang rồi dùng cửa sắt cắt đứt khóa phòng hiệu trưởng và phòng phó hiệu trưởng, cắt khóa phòng thư viện nhưng chưa cắt đứt. N vào phòng hiệu trưởng trộm cắp 01 cây vi tính loại máy Đồng Nam Á, 01 màn hình vi tính Lenovo, 01 máy in HP 2005 và 02 chiếc loa nhỏ. Sau đó đi vào phòng phó hiệu trưởng lấy 01 cây vi tính đồng bộ nhãn hiệu Dell, 01 màn hình Sam Sung 18,5 và 01 máy in Cannon 2900. Số tài sản trộm cắp được ở trên N bán cho anh Phạm Đào T 02 chiếc máy in với giá 2.300.000đ, bán 01 bộ máy vi tính cho anh Nguyễn Văn T làm việc cùng công ty với anh T được 700.000đ; bán cho anh Nguyễn Mạnh C 01 bộ máy vi tính được 1.000.000đ; còn 02 chiếc loa nhỏ N mang về phòng trọ của mình tại tổ 10 Phố T, phường H, Thị xã P để sử dụng.

Lần 4: Với phương thức và thủ đoạn như trên, đêm ngày 01/4/2017 tại trường tiểu học T ở Khu 4 xã T, N đã trộm cắp 04 cây máy tính nhãn hiệu Lenovo và 01 cây máy tính nhãn hiệu AOC đã cũ cùng 01 ổ tai nghe tại phòng tin học của nhà trường. N bán 04 cây máy tính Lenovo cho anh Phạm Đào T được 6.000.000đ; bán cho anh Nguyễn Mạnh C 01 cây vi tính AOC đã cũ được 800.000đ, còn 01 ổ tai nghe N mang về phòng trọ sử dụng.

Lần 5: Đêm ngày 08/4/2017 N tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại trường tiểu học thị trấn S ở khu 2 thị trấn S ở phòng tin học. N dùng cửa sắt cắt đứt then khóa cửa phòng tin học của nhà trường rồi trộm cắp được 03 cây vi tính màu đen nhãn hiệu Asus H61, 05 cây vi tính nhãn hiệu Foxcom G31, 01 cây vi tính chủ Server và 05 màn hình vi tính trong đó có 03 màn hình Samsung, 02 màn hình HP. Sau đó N bán 03 cây vi tính cho người thu mua đồng nát ở thị xã P (N không biết tên tuổi và địa chỉ) được 50.000đ; bán cho anh Nguyễn Mạnh C 01 bộ máy vi tính được 1.100.000đ và 02 màn hình vi tính được 300.000đ; bán cho anh Phạm Đào T 05 cây vi tính và 02 màn hình vi tính còn lại được 2.700.000đ.

Đêm ngày 19/4/2017 N mang theo ba lô đựng công cụ phạm tội đi xe máy đến khu vực thị trấn S sau đó gửi xe tại bệnh viện đa khoa huyện C rồi đi bộ hướng về phía trường tiểu học P mục đích là để trộm cắp tài sản nhưng chưa kịp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bị Công an huyện C phát hiện, kiểm tra hành chính, sau đó khởi tố bị can và bắt tạm giam.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với các tài sản bị trộm cắp tại các trường học do N gây ra ở trên. Tại biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá huyện C xác định: Trị giá tài sản của Trường THCS Thị trấn S bị trộm cắp ngày 18/03/2017 là 12.000.000đ; Trị giá tài sản của Trường tiểu học Th bị trộm cắp ngày 23/03/2017 là 5.800.000đ; Trị giá tài sản của Trường tiểu học S bị trộm cắp ngày 28/03/2017 là 8.915.000đ; Trị giá tài sản của Trường tiểu học T bị trộm cắp ngày 02/4/2017 là 13.550.000đ. Như vậy tổng giá trị tài sản trộm cắp của Hoàng Đức N tại 04 trường học trên là 40.265.000đ và 01 lần trộm cắp tài sản tại trường tiểu học Thị trấn S, mặc dù giá trị trộm cắp tài sản lần này cơ quan định giá không định giá được nhưng căn cứ vào lời khai của người bị hại (giá trị tài sản bị mất là 8.700.000đ), lời khai của N

bán được 4.150.000đ. Như vậy tổng giá trị tài sản cao nhất mà N trộm cắp được xác định là 40.265.000đ + 8.700.000đ = 48.965.000đ.

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện C đã thu giữ:

+ Thu giữ trên người Hoàng Đức N khi kiểm tra hành chính: 01 ba lô màu xám có dây đeo; 01 cuộn băng dính hình tròn bên trong có ghi chữ Thiên Long; 01 lược cưa bằng kim loại màu trắng dài khoảng 30cm đã bị rỉ, hai đầu lược cưa có lỗ hình tròn; 01 kính màu đen bằng nhựa có ghi chữ US 9068; 09 găng tay cao su màu trắng sữa; 03 khẩu trang y tế màu trắng xám có ghi chữ Hafapro; 01 cưa kim loại phần tay cầm có màu đỏ, có ghi chữ “ Nhà máy cơ khí Thuật Thủy độc quyền kiểu dáng công nghiệp”, phần lược cưa bằng kim loại màu trắng; 01 điện thoại di động Nokia đen trắng vỏ màu đen; tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 40.000đ; 01 xe máy Jupiter, BKS 19L1-5068 ở yên xe có buộc 01 giá đèo hàng bằng kim loại.

+ Thu giữ tại phòng trọ của Hoàng Đức N ở tổ 10 phố T, phường H, thị xã P: 07 chiếc khóa đã bị cắt đứt ở phần quai (móc) khóa; 01 then cửa bằng kim loại đã bị cắt đứt, một đầu còn móc một khóa Việt Tiệp; 02 chiếc loa nhỏ màu ghi; 01 ốp tai nghe; 01 đôi giày vải màu đen đã qua sử dụng; 01 áo len màu đen trắng.

+ Thu giữ tại trường Tiểu học Th: 01 chìa khóa bằng kim loại hình cung.

+ Thu giữ tại Công ty TNHH thiết bị văn phòng T, địa chỉ: số nhà 11, ngách 397/2, đường Phạm Văn Đ, phường X, quận B, Thành phố Hà Nội: 03 màn hình vi tính và 01 cây vi tính. Anh Phạm Đào T và anh Nguyễn Mạnh T cho biết đây là số màn hình và cây vi tính mà các anh mua của Hoàng Đức N còn lại chưa bán. Anh Phạm Đào T tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 850.000đ, đây là số tiền chênh lệch do việc bán tài sản mua được của Hoàng Đức N mà có.

+ Thu giữ tại cửa hàng mua bán, sửa chữa máy tính của anh Nguyễn Mạnh C ở tổ 22 T, phường H, thị xã P: 05 màn hình vi tính và 04 cây vi tính. Anh C cho biết đây là toàn bộ số màn hình và cây vi tính mà anh đã mua của Hoàng Đức N.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện C giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và khẳng định bản cáo trạng đã quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã nêu là hoàn toàn đúng.

Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Hoàng Đức N phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm h,p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 – BLHS

Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Đức N từ 15 – 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 20/4/2017.

* Về vật chứng:

- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả cho chị Trần Thị V chiếc xe máy nhãn hiệu Jupiter BKS 19L1 – 5068 theo biên bản lập ngày 05/5/2017 là hợp pháp.

- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả cho ông Hà Quang L – Phó hiệu trưởng, đại diện trường tiểu học Th, huyện C nhận 01 bộ máy vi tính theo biên bản lập ngày 26/6/2017 là hợp pháp; trả cho bà Trần Thị Bích L – Hiệu trưởng, đại diện trường tiểu học S nhận 02 bộ máy vi tính , 02 chiếc loa nhỏ theo biên bản lập ngày 26/6/2017 là hợp pháp; trả cho ông Nguyễn Trọng V – Phó hiệu

trưởng, đại diện trường tiểu học T nhận 01 cây vi tính AOC và 01 ộp tai nghe theo biên bản lập ngày 26/6/2017 là hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ba lô màu xám có dây đeo; 01 cuộn băng dính; 01 lưới cửa bằng kim loại dài 30cm; 01 kính màu đen; 09 găng tay bằng cao su màu trắng; 03 khẩu trang y tế; 01 cửa sắt có phần tay cầm màu đỏ hình cánh cung; 06 chìa khóa đã bị cắt đứt phần quai khóa và 01 chiếc khóa Việt Tiệp có vết cắt ở quai khóa; 01 đôi dày vải; 01 áo len màu đen trắng; 01 khuy khóa bằng kim loại hình cánh cung.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng)

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Đức N 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 điện thoại di động đen trắng Nokia 1280 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Buộc bị cáo Hoàng Đức N có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản bị mất không thu hồi được cho:

- + Trường tiểu học Th 02 chiếc máy in = 2.000.000đ/2 chiếc (Hai triệu đồng);

- + Trường tiểu học S giá trị 02 chiếc máy in = 1.975.000đ/2 chiếc (Một triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng);

- + Trường tiểu học T giá trị 04 cây vi tính Lenovo = 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng);

- + Trường THCS Thị trấn S giá trị 01 bộ máy vi tính và 01 chiếc máy in = 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

- + Buộc bị cáo Hoàng Đức N bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh C số tiền 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị mà bị cáo N phải bồi thường là 34.175.000đ (Ba mươi tư triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Bản án có hiệu lực pháp luật, những người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo N không thanh toán số tiền trên thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 của BLDS; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của BLDS.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo Hoàng Đức N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện nhà trường, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, vật chứng được thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 17/03/2017 đến ngày 08/4/2017 Hoàng Đức N thực hiện 5 lần trộm cắp tài sản của: Trường THCS Thị trấn S đêm ngày 17/03/2017, tài sản trị giá: 12.000.000đ; trường tiểu học Th đêm ngày 22/03/2017, giá trị tài sản: 5.800.000đ; trường tiểu học S đêm 27/03/2017, giá trị tài sản: 8.915.000đ; trường tiểu học T đêm ngày 01/4/2017, giá trị tài sản: 13.550.000đ và trường tiểu học Thị trấn S đêm ngày 08/4/2017 giá trị tài sản theo lời khai của người bị hại là 8.700.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo N trộm cắp là **48.965.000đ**. Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Đức N đã vi phạm khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự và đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản " . Khoản 1 điều 138 - BLHS quy định: “ Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Quyết định truy tố của VKSND huyện C đối với bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Tính chất của vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của nhà nước và công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự xã hội, gây mất trật tự an ninh trên địa bàn. Chính vì vậy vụ án phải được đưa ra xét xử nghiêm nhằm giáo dục chung và phòng ngừa riêng tội phạm.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo được xác định không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên bị cáo tuổi đời còn trẻ, không chịu lao động làm ra của cải vật chất mà bị cáo đã lợi dụng sơ hở của các nhà trường trên địa bàn huyện C đã trộm cắp nhiều tài sản nhằm bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng vì muốn có tiền nên bị cáo đã thực hiện hành vi như bị cáo đã thừa nhận.

[5]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội được quy định tại điểm h,p khoản 1 điều 46 – BLHS. Theo quy định tại Bộ luật hình sự năm 1999 thì hành vi trộm cắp của bị cáo N phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: xâm phạm tài sản Nhà nước. Tuy nhiên Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đã không quy định tình tiết này là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ điểm h, khoản 2 điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, điều luật quy định: “ Thực hiện các quy định tại khoản 3 điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 điều này;”. Nên đối với hành vi của N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự đó là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 – BLHS năm 1999.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành con người lương thiện cho gia đình và xã hội. HĐXX chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Hoàng Đức N.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 138 – BLHS quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng. HĐXX xét thấy, bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo N.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Hoàng Đức N có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản bị mất không thu hồi được cho: trường tiểu học Th 02 chiếc máy in = 2.000.000đ/2 chiếc, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường những chiếc khóa đã bị N cắt hỏng; Trường tiểu học S giá trị 02 chiếc máy in = 1.975.000đ; trường tiểu học T giá trị 04 cây vi tính Lenovo = 12.500.000đ; trường THCS Thị trấn S giá trị 01 bộ máy vi tính và 01 chiếc máy in = 12.000.000đ.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Mạnh C xác nhận đã mua của bị cáo tài sản là cây máy vi tính, máy in, anh không biết những tài sản trên là do bị cáo trộm cắp mà có. Anh đã nộp lại toàn bộ số tài sản đã mua cho cơ quan CSĐT công an huyện C. Nay anh yêu cầu bị cáo N phải hoàn trả cho anh số tiền đã mua tài sản là 5.700.000đ. Cần buộc bị cáo N phải hoàn trả cho anh C số tiền trên.

Đối với số tài sản bị cáo N trộm cắp của trường tiểu học Thị trấn S vào đêm ngày 08/4/2017, quá trình điều tra xác định số tài sản trên thuộc sở hữu của Công ty TNHH C do anh Nguyễn Quang T ở tổ 6 khu 9 phường N, TP V làm giám đốc đang lắp đặt cho nhà trường chưa bàn giao. Lời khai ban đầu anh T khai giá trị tài sản bị trộm cắp là 8.700.000đ, tuy nhiên do anh T không cung cấp giấy tờ, tài liệu liên quan đến nguồn gốc, xuất xứ, nguyên giá của tài sản. Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng anh T không đến làm việc đồng thời vắng mặt tại địa phương không rõ lý do. Cơ quan điều tra đã tách phần dân sự để làm rõ và xử lý sau là phù hợp. HĐXX không đặt ra để giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Chị Trần Thị V không biết N mượn xe để chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ, cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả cho chị V chiếc xe Jupiter BKS 19L1 – 5068 là hợp pháp, cần xác nhận.

- Xác nhận trường tiểu học Th đã được nhận lại 01 bộ máy vi tính; trường tiểu học S đã nhận lại 02 bộ máy vi tính, 02 chiếc loa nhỏ; trường tiểu học T đã nhận lại 01 cây vi tính AOC và 01 ổ tai nghe.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ba lô màu xám có dây đeo; 01 cuộn băng dính; 01 lưỡi cưa bằng kim loại dài 30cm; 01 kính màu đen; 09 găng tay bằng cao su màu trắng; 03 khẩu trang y tế; 01 cửa sắt có phần tay cầm màu đỏ hình cánh cung; 06 chìa khóa đã bị cắt đứt phần quai khóa và 01 chiếc khóa Việt Tiệp có vết cắt ở quai khóa; 01 đôi dày vải; 01 áo len màu đen trắng; 01 khuy khóa bằng kim loại hình cánh cung.

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 40.000đ và 01 điện thoại di động đen trắng là của bị cáo N, cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 850.000đ do anh T nộp, đó là tiền chênh lệch do bán tài sản mua của N mà có.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
 2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm h,p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48- BLHS.
Xử phạt bị cáo Hoàng Đức N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 20/4/2017.
 3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.
 4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1, 2 điều 41, khoản 1 điều 42 – BLHS; điều 589, 357 BLDS năm 2015.
 - Buộc bị cáo Hoàng Đức N có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản bị mất không thu hồi được cho:
 - + Trường tiểu học Th 02 chiếc máy in = 2.000.000đ/2 chiếc (Hai triệu đồng);
 - + Trường tiểu học S giá trị 02 chiếc máy in = 1.975.000đ/2 chiếc (Một triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng);
 - + Trường tiểu học T giá trị 04 cây vi tính Lenovo = 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng);
 - + Trường THCS Thị trấn S giá trị 01 bộ máy vi tính và 01 chiếc máy in = 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).
 - Buộc bị cáo Hoàng Đức N bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh C số tiền 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng).
- Tổng giá trị bị cáo N phải bồi thường là 34.175.000đ (Ba mươi tư triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).
- Bản án có hiệu lực pháp luật, những người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo N không thanh toán số tiền trên thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 của BLDS; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của BLDS.
4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1,2 điều 41, khoản 1 điều 42 - BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 76 – BLTTHS
 - Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả cho chị Trần Thị V chiếc xe máy nhãn hiệu Jupiter BKS 19L1 – 5068 theo biên bản lập ngày 05/5/2017 là hợp pháp.
 - Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả cho ông Hà Quang L – Phó hiệu trưởng, đại diện trường tiểu học Th, huyện C nhận 01 bộ máy vi tính theo

biên bản lập ngày 26/6/2017 là hợp pháp; trả cho bà Trần Thị Bích L – Hiệu trưởng, đại diện trường tiểu học S nhận 02 bộ máy vi tính , 02 chiếc loa nhỏ theo biên bản lập ngày 26/6/2017 là hợp pháp; trả cho ông Nguyễn Trung V – Phó hiệu trưởng, đại diện trường tiểu học T nhận 01 cây vi tính AOC và 01 ốp tai nghe theo biên bản lập ngày 26/6/2017 là hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ba lô màu xám có dây đeo; 01 cuộn băng dính; 01 lưới cửa bằng kim loại dài 30cm; 01 kính màu đen; 09 găng tay bằng cao su màu trắng; 03 khẩu trang y tế; 01 cửa sắt có phần tay cầm màu đỏ hình cánh cung; 06 chìa khóa đã bị cắt đứt phần quai khóa và 01 chiếc khóa Việt Tiệp có vết cắt ở quai khóa; 01 đôi dây vải; 01 áo len màu đen trắng; 01 khuy khóa bằng kim loại hình cánh cung.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng)

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Đức N 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 điện thoại di động đen trắng Nokia 1280 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1,2 điều 99 - BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23, khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Buộc bị cáo Hoàng Đức N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.709.000đ (Một triệu bảy trăm linh chín nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND huyện C
- Công an huyện C
- BC, NĐDS, NLQ
- CC THA huyện C
- Lưu HS -VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Lạc

